

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 28/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và ông Vũ Cấp Cao;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST ngày 11/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/QĐXXST-HS ngày 07/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/HSST-QĐ ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với các bị cáo:

1. Trần Thái S, sinh năm 1991, tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Th (đã chết) và bà Hoàng Thị Mỹ V, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 18/01/2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (bị can đã được xoá án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 - Có mặt.

2. Đặng Văn D, sinh năm 1983, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Nh, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; vợ là Nguyễn Kiều O, sinh năm 2000 và có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2022. Ngày 26/8/2022, được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh - Có mặt.

3. Đặng Văn S, sinh năm 1977, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Nh, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; vợ là Bùi Thị A, sinh năm 1982 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 cho đến nay - Có mặt.

4. Nguyễn Đức M, sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đức B, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường Th, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; vợ là Võ Thị H, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 cho đến nay - Có mặt.

5. Lê Đăng V, sinh năm 2000, tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đức B, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 cho đến nay - Có mặt.

6. Nguyễn Sơn T, sinh năm 2000, tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đức B, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1975 và bà Chu Thị H, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 cho đến nay - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Kiều O – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Những người làm chứng:

Chị Bùi Thị A – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chị Võ Thị Thanh T – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Ánh U – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức Tân, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Vũ Thái Th – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Thúy Ph – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Phạm D – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 29/01/2022, chị Nguyễn Kiều O quan sát Camera của gia đình thì phát hiện Nguyễn Đức M, Lê Đăng V và Nguyễn Sơn T đang đứng phía trước nhà. Do Nguyễn Đức M có mâu thuẫn trong việc nợ tiền và kéo đông người đến nhà nên trên đường từ xã Đắk ND'rot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đi về nhà tại thôn Đức Tân, xã Đức M, huyện Đắk Mil thì chị Nguyễn Kiều O gọi điện thoại cho Trần Thái S (là cậu của chị Nguyễn Kiều O) nói lên xem tình hình thế nào. Nghe vậy, Trần Thái S cầm theo con dao (dài 53cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 35cm, cán dao làm bằng gỗ dài 17cm, bên ngoài có 01 bao da) rồi điều khiển xe mô tô biển số 48F1 - 064.94 đi đến nhà Nguyễn Kiều O thì thấy Nguyễn Sơn T, Nguyễn Đức M và Lê Đăng V đang đứng trước quán. Trần Thái S cầm dao đi đến vị trí Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đang đứng thì giữa Trần Thái S, Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V xảy ra cãi nhau, Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T lao vào giằng co con dao và vật nhau với Trần Thái S. Lúc này, Đặng Văn D và Nguyễn Kiều O về tới nhà, thấy Trần Thái S đang bị Nguyễn Đức M, Lê Đăng V đánh nên Đặng Văn D cầm một gậy tre (dài 118cm, đường kính 03cm) chạy đến đánh 01 cái trúng vào lưng của Lê Đăng V. Cùng thời điểm này,

Đặng Văn S (là anh trai của Đặng Văn D) và Bùi Thị A (là vợ của Đặng Văn S) đi đến thấy nhóm của Đặng Văn D đang xô xát, đánh nhau với nhóm của Nguyễn Đức M nên Đặng Văn S vào cùng với Đặng Văn D đánh Nguyễn Đức M còn Lê Đăng V, Nguyễn Sơn T đuổi đánh Trần Thái S thì được chị Nguyễn Kiều O và chị Bùi Thị A vào can ngăn nên Đặng Văn D, Đặng Văn S và Trần Thái S đi ngược về hướng thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, còn Nguyễn Đức M và Lê Đăng V nhặt gạch men trước cửa hàng của Đặng Văn D đập vỡ và lấy mảnh vỡ ném về phía Đặng Văn D nhưng không trúng ai, rồi Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T lao vào dùng tay, chân đánh nhau với Đặng Văn D và Đặng Văn S thì Đặng Văn D dùng tay ôm kẹp cổ Nguyễn Đức M và Nguyễn Sơn T từ phía sau, còn Đặng Văn S dùng tay, chân đấm, đá Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T thì bị Nguyễn Đức M đánh lại nên Đặng Văn S lùi lại. Thấy vậy, Trần Thái S nhặt gậy tre đánh liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải về phía Nguyễn Sơn T thì trúng vào đầu, lưng của Nguyễn Sơn T làm Nguyễn Sơn T ngã ra đất, Trần Thái S tiếp tục dùng gậy tre đánh 01 cái vào lưng của Nguyễn Đức M thì dừng lại.

Trong lúc Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Đặng Văn D, Trần Thái S đánh nhau thì Lê Đăng V tiếp tục dùng gạch bốn lỗ ném về phía Đặng Văn S nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn. Sau đó, Trần Thái S, Đặng Văn D và Đặng Văn S cùng mọi người đưa Nguyễn Sơn T đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Trần Thái S, Đặng Văn D, Đặng Văn S, Nguyễn Đức M, Lê Đăng V và Nguyễn Sơn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT-TTPY, ngày 01/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Nguyễn Sơn T có các dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần mềm:

+ Vết thương nằm chéo vùng trán phải (hơi cong mở xuống dưới, sang phải) kích thước 04cm x 0,1cm, nối tiếp với bờ trên vết thương có vết trợt da nông, sưng bầm, nhỏ dần về phía trên kích thước 03cm x 2,5cm, (có vết xước sâu 01cm x 0,1cm); Bầm tím quanh mắt phải;

+ Trầy xước dạng mài mòn vùng gò má trái, kích thước 02cm x 1,5cm;

+ Trầy xước môi trên bên phải kích thước 0,5cm x 0,5cm, bầm tím niêm mạc trong môi trên bên phải;

+ Vết mổ hình cung vùng đỉnh chằm phải, kích thước 08cm x 0,1cm;

+ Vết dẫn lưu giữa vùng đỉnh cách vết mổ 0,5cm, kích thước 0,3cm x 0,3cm;

+ Vết xước mặt lòng đốt gần (đốt 1) ngón III bàn tay trái, kích thước 0,5cm x 0,6cm;

+ Vết xước nằm chéo mặt lòng đốt gần (đốt 1) ngón IV bàn tay trái, kích thước 1,6cm x 0,2cm;

+ Vết thương (khâu một mũi chỉ) mặt lòng đốt gần (đốt 1) ngón V bàn tay trái, kích thước 1,5cm x 01cm.

- Xương:

+ Vỡ lún sọ đỉnh chằm phải (sau mổ là khuyết sọ đỉnh chằm phải); Vỡ sọ trán phải; Mẻ răng R21(mẻ ¼), Mẻ răng R31 (không có trong hồ sơ).

- Các bộ phận cơ thể khác:

+ Dập não vùng chằm đỉnh phải; Tụ máu lượng ít vùng trán phải.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích là 57%.

* Vật tác động: vật tày cứng, có cạnh và vật sắc.

* Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương nằm chéo vùng trán phải; vỡ sọ trán phải; tụ máu vùng trán phải do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, trước ra sau.

- Sung nề vùng chằm, Vỡ lún sọ đỉnh chằm phải (sau mổ là khuyết sọ đỉnh chằm phải); Dập não vùng chằm đỉnh phải do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, sau ra trước, từ trái qua phải.

- Trầy xước dạng mài mòn gò má phải; trầy xước môi trên bên phải; bầm tím niêm mạc trong môi trên bên phải; Mẻ răng R21; Mẻ răng R31 do va chạm trực tiếp với vật tày có chiều hướng từ trước ra sau.

- Vết thương (khâu một mũi chỉ) mặt lòng đốt gần (đốt 1) ngón V bàn tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Trầy xước bong da rướm máu đã khô búp ngón 1 bàn chân trái do va chạm trực tiếp với vật tày có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết mổ hình cung đỉnh chằm phải và vết dẫn lưu giữa đỉnh do quá trình phẫu thuật sọ não tạo nên.

* Kết luận khác:

- Trầy xước môi trên bên phải; Mẻ răng R21; Mẻ răng R31; Vết xước nằm chéo mặt lòng đốt gần (đốt 1) ngón IV bàn tay trái; Vết thương (khâu một mũi chỉ) mặt lòng đốt gần (đốt 1) ngón V bàn tay trái: hiện tại chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.

* Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 536/TgT-TTPY, ngày 20/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định, phân mềm:
 - + Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng trán trái, kích thước 2,5cm x 0,2cm;
 - + Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng trán phải, kích thước 3cm x 0,2cm;
 - + Trầy xước dạng mài mòn gò má trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước 2cm x 1cm;
 - + Trầy xước môi trên bên phải và bầm tím niêm mạc trong môi trên bên phải, hiện đã hết không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da;
 - + Vết mổ hình cung để lại sẹo đỉnh cằm phải, kích thước 19cm x 0,3cm;
 - + Vết dẫn lưu giữa đỉnh để lại sẹo cách vết mổ 02cm, kích thước 0,5cm x 0,6cm hiện đã hết không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da;
 - + Vết xước nằm chéo mặt lòng gần đốt 1 ngón III tay trái kích thước 0,5 cm x 0,6cm hiện tại đã hết không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da;
 - + Vết xước nằm chéo mặt lòng gần đốt 1 ngón IV bàn tay trái để lại sẹo, kích thước 0,2cm x 0,2cm;
 - + Vết xước mặt lòng đốt gần đốt 1 ngón V bàn tay trái để lại sẹo, kích thước 1cm x 0,2cm;
 - + Trầy xước búp ngón I bàn chân trái, hiện đã hết không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

- Xương:

- + Khuyết sọ đỉnh cằm phải đã ghép sọ nhân tạo đỉnh phải; Nứt sọ trán phải;
- + Mẻ răng R21 (mẻ ¼), Mẻ răng R31 (không có trong hồ sơ).

- Các bộ phận khác:

- + Tổn thương não cũ vùng đỉnh phải;
- + Tụ máu lượng ít vùng trán phải không còn hình ảnh trên phim;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 54%;

Kết luận khác: Mẻ răng R21, mẻ răng R31 không có trong hồ sơ nên không đủ cơ sở để đánh giá thương tích.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT, ngày 08/6/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyễn Đức M bị 01 sẹo vết thương vùng trán, kích thước nhỏ, mờ tỷ lệ 01%. Vết sưng nề, bầm tím vùng mông và vết xước da mu bàn tay trái không để lại di chứng ảnh hưởng đến sức khỏe, tỷ lệ 0%.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/TgT, ngày 08/6/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Lê Đăng V bị gãy đầu

xa xương bàn 2 tay phải, không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay, tỷ lệ 06%. Vết tấy đỏ, sưng nề vùng lưng trái không để lại di chứng ảnh hưởng đến sức khỏe, tỷ lệ 0%.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS(ĐM) ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố các bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn D và Đặng Văn S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đức M, Lê Đăng V và Nguyễn Sơn T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng và không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thái S từ 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đăng V từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao (dài 53cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 35cm, cán dao làm bằng gỗ dài 17cm, bên ngoài có 01 bao da);

+ 01 gậy tre (dài 118cm, đường kính 03cm);

+ 03 mảnh gạch men vỡ có kích thước lần lượt là 14cm x 20cm; 09cm x 08cm; 09cm x 12cm, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn S và Trần Thái S đã tự nguyện bồi thường 150.000.000 đồng cho Nguyễn Sơn T và không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đã tự nguyện bồi thường 1.500.000 đồng cho Đặng Văn D và chị Nguyễn Kiều O và không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Đối với hành vi của Đặng Văn S, Đặng Văn D và Trần Thái S (đánh Nguyễn Đức M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; đánh Lê Đăng V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%), do Nguyễn Đức M và Lê Đăng V có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Đắk Mil xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn D, Đặng Văn S, Nguyễn Đức M, Lê Đăng V và Nguyễn Sơn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định:

Từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ 20 phút ngày 29/01/2022, tại thôn Đức Tân, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn từ trước trong việc nợ tiền nên Trần Thái S, Đặng Văn S và Đặng Văn D có hành vi dùng gậy tre (dài 118cm, đường kính 03cm) đánh Nguyễn Sơn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đã có hành vi đuổi đánh nhau với Đặng Văn D, Đặng Văn S và Trần Thái S tại khu vực dân cư đông đúc, đang thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh buôn bán, ảnh hưởng đến trật tự, yên tĩnh chung của người dân gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong bộ phận quần chúng nhân dân và xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn D và Đặng Văn S đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức M, Lê Đăng V và Nguyễn Sơn T đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị

kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Về lỗi cố ý gây thương tích: Do Nguyễn Đức M nợ tiền vật liệu xây dựng của Đặng Văn D từ năm 2018 - 2019 hiện chưa trả hết, khi gọi điện thoại gặp Dương hện trả tiền thì Minh có những lời nói khó nghe dẫn đến hai bên phát sinh mâu thuẫn. Khi Trần Thái S vừa đến thì Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đã có hành vi giằng co đánh nhau với Trần Thái S trước. Trong lúc xô xát các bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn D và Đặng Văn S đã có hành vi đánh anh Nguyễn Sơn T, nhưng việc xô xát chỉ mang tính tức thời, bộc phát, trước khi đánh anh Tùng các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau và không có sự tiếp nhận ý chí của nhau. Tuy nhiên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần thương tích của anh Tùng, nhưng cần có sự phân hóa về hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo, cụ thể: đối với bị cáo Trần Thái S phải chịu trách nhiệm chính đối với phần thương tích do bị cáo đã gây ra cho anh Tùng là 54% nên chịu mức hình phạt cao nhất; đối với bị cáo Dương không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh Tùng nhưng cũng cần buộc bị cáo Dương phải chịu mức hình phạt tương xứng; đối với bị cáo Đặng Văn S có tham gia xô xát đánh nhau nhưng cũng không phải là người gây ra thương tích cho anh Tùng, do đó mức hình phạt thấp nhất là phù hợp.

[3.2]. Về lỗi gây rối trật tự công cộng: Nguyễn Sơn Tùng khai đã nhặt gạch vỡ đánh vào đầu Dương thì Tùng bị té xuống sân, còn Lê Đăng V khai liên tục dùng mũ bảo hiểm, gạch nhặt dưới sân ném về phía nhóm người của Dương và Nguyễn Đức M khai Minh lấy gạch của cửa hàng Đại Dương đập vỡ và nhặt mảnh gạch vỡ lên chạy về góc sân Nhà Xinh đánh vào đầu Đặng Văn S thì bị Dương kẹp cổ từ phía sau. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đã có hành vi đùôi đánh nhau với các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn S và Trần Thái S tại khu vực dân cư đông đúc, các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo Vương mức hình phạt cao nhất, xử phạt bị cáo Minh và Tùng mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn S và Trần Thái S đã bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Sơn T và Nguyễn Sơn T đã có đơn bãi nại cho các bị cáo; các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn S có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; các bị cáo Nguyễn Đức M có bố

để, bị cáo Nguyễn Sơn T có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

[6]. Về nhân thân của bị cáo Trần Thái S: tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 18/01/2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo đã được xoá án tích).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn S và Đặng Văn D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Đức M và Nguyễn Sơn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Đăng V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đặng Văn S, Đặng Văn D, Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đều có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Văn S và Đặng Văn D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để vừa giáo dục răn đe các bị cáo, vừa cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Đặng Văn S, Đặng Văn D, Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đều có nhân thân tốt nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta. Đối với bị cáo Trần Thái S cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn S và Trần Thái S đã tự nguyện bồi thường 150.000.000 đồng cho Nguyễn Sơn T và không yêu cầu gì thêm. Các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V đã tự nguyện bồi thường 1.500.000 đồng cho Đặng Văn D, chị Nguyễn Kiều O và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

- 01 con dao (dài 53cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 35cm, cán dao làm bằng gỗ dài 17cm, bên ngoài có 01 bao da);

- 01 gậy tre (dài 118cm, đường kính 03cm);

- 03 mảnh gạch men vỡ có kích thước lần lượt 14cm x 20cm; 09cm x 08cm; 09cm x 12cm là công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

[9]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Đặng Văn S, Đặng Văn D và Trần Thái S (đánh Nguyễn Đức M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; đánh Lê Đăng V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%), do Nguyễn Đức M và Lê Đăng V có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Đắk Mil xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn D và Đặng Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thái S 05 (*Năm*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D 03 (*Ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn S 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đăng V 01 (*Một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2022.

Giao các bị cáo Đặng Văn D, Đặng Văn S, Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V cho Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao (dài 53cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 35cm, cán dao làm bằng gỗ dài 17cm, bên ngoài có 01 bao da);

- 01 gậy tre (dài 118cm, đường kính 03cm);

- 03 mảnh gạch men vỡ có kích thước lần lượt 14cm x 20cm; 09cm x 08cm; 09cm x 12cm là công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Thái S, Đặng Văn D, Đặng Văn S, Nguyễn Đức M, Nguyễn Sơn T và Lê Đăng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh